

Bản án số: 07/2024/HSST
Ngày 11/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Chí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đức Trưởng; Ông Nguyễn Văn Thìn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS, ngày 13/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS, ngày 26/3/2024 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **DONG W** (tên Việt Nam là: Đồng Vệ D);

Sinh ngày 28 tháng 12 năm 1978, tại Sơn Đông, Trung Quốc;

Nơi trường trú: Số 5, đường Du Sơn, huyện Bình Âm, thành phố Tế Nam, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn):;

Dân tộc: Hán; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không Quốc tịch: Trung Quốc;

Con ông: Dong Guang M (đã chết) Con bà: Qu Mao L (đã chết).

Vợ: Có đăng ký kết hôn nhưng lấy tên giả để đăng ký kết hôn, tại thời điểm đăng ký kết hôn vợ lấy tên là Hải Bình. Hiện không rõ đi đâu, làm gì.

Con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2023. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh P, có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo: Chị **Dư Thị L**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh P (Có mặt).

Người Bị hại: Ông **Hoàng H**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Khu 2b, xã Tân Phú, huyện T, tỉnh P (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) *Về hành vi phạm tội của Bị cáo:* Ngày 22/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã nhận được Thông báo số: 22 ngày 22/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C - thành phố H với nội dung: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 21/12/2023 Công an xã Trường Yên, huyện C, thành phố H nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc phát hiện, bắt giữ 01 nam giới người nước ngoài có hành vi Trộm cắp tài sản xảy ra tại thôn Nhật Tiến, xã Trường Yên, huyện C, thành phố H. Sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân Công an xã Trường Yên đã đưa đối tượng và người liên quan về trụ sở làm việc, đối tượng khai nhận là Dong W (tên Việt Nam là Đồng Vệ D), sinh năm 1978 mang quốc tịch Trung Quốc. Đối tượng nhập cảnh vào Việt Nam ngày 01/12/2023 qua cửa khẩu M, tỉnh Q theo diện thị thực du lịch, thời gian lưu trú là 01 tháng kể từ ngày nhập cảnh. Sau khi vào Việt Nam đối tượng Dong W đi lang thang qua nhiều tỉnh thành và ngày 21/12/2023 đối tượng Dong W đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 túi xách giả da màu đen của chị Dương Thị Thủy, sinh năm 1994, trú quán tại xã Kim Bình, huyện C, thành phố H tại thôn Nhật Tiến, xã Trường Yên, huyện C, thành phố H, bên trong túi xách không có đồ vật, tài sản gì. Quá trình làm việc tại Công an huyện C, Dong W đã tự khai báo ngoài tài sản vừa trộm cắp trên thì đối tượng còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản (xe mô tô) trên địa bàn huyện T, tỉnh P trong khoảng thời gian từ ngày 10 đến ngày 15/12/2023.

Sau khi nhận được thông báo trên Công an huyện T đã tiến hành rà soát vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn. Ngày 22/12/2023 Công an huyện T nhận được đơn trình báo của ông Hoàng H, sinh năm 1954, trú quán tại khu 2b, xã Tân Phú, huyện T, tỉnh P về việc: Ngày 13/12/2023 ông Hạnh điều khiển xe mô tô Honda blade, BKS: 19D1-185.80, màu sơn đỏ đen đi đến Trạm y tế xã Tân Phú để mua thuốc cho cháu. Khi đến cổng Trạm y tế ông Hạnh dựng xe ở hành lang đường QL32 bên ngoài cổng Trạm y tế, xe đã tắt máy và vẫn cắm chìa khoá ở xe, sau đó đi vào trong Trạm y tế. Khoảng 05 phút sau ông Hạnh đi ra ngoài thì không thấy xe mô tô của mình, ông Hạnh nghĩ do người quen mang xe cất đi nên không đi tìm. Đến ngày 22/12/2023 ông Hạnh nhận được thông báo rà soát về chiếc xe mô tô của mình nên đã làm đơn trình báo nội dung vụ việc trên.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Sau khi nhập cảnh vào Việt Nam Dong W đi xe khách vào nội địa Việt Nam nhưng do bất đồng ngôn ngữ nên Dong W không đi xe khách mà tìm mua một chiếc xe đạp cũ trên đường đi để sử dụng làm phương tiện đi lại. Trưa ngày 13/12/2023 Dong W đi xe đạp đến địa phận xã Tân Phú, huyện T, khi đi đến cổng Trạm y tế xã Tân Phú, huyện T, Dong W phát hiện có 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Blade, BKS 19D1-185.80 màu đỏ đen của ông Hoàng H dựng trên hành lang đường bên ngoài cổng Trạm y tế, xe có cắm sẵn chìa khoá không có người trông coi, do đạp xe đạp mệt nên Dong W đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc mô tô trên làm phương tiện đi lại. Dong W dựng xe đạp trên

hành lang cạnh công trạm y tế sau đó đi bộ đến vị trí xe máy đã cắm sấn chìa khoá lên xe và nổ máy xe tẩu thoát đi theo hướng đi H. Trên đường đi Dong W dừng xe và lấy dụng cụ có trong cốp xe tháo biển kiểm soát xe vứt xuống suối và tiếp tục di chuyển. Đến ngày 21/12/2023 Dong W đi đến địa phận thôn Nhật Tiến, xã Trường Yên, huyện C, thành phố H sau đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 (một) túi xách giả da màu đen bên trong không có đồ vật tài sản gì, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên đường tẩu thoát Dong W đã bị người dân không chế bắt giữ.

Ngày 22/12/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 24/QĐ đối với chiếc xe mô tô trên. Kết luận định giá tài sản số 26/KL ngày 22/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện T đối với xe mô tô Honda Blade, BKS 19D1-185.80, màu đỏ đen trị giá 12.000.000 đồng.

Ngày 28/12/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Dong W về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

b) *Các vấn đề khác của vụ án:* Căn cứ vào hành vi phạm tội của DONG W, ngày 28/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với bị can DONG W về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi trộm cắp 01 chiếc túi xách của chị Dương Thị Thuỷ, sinh năm 1994, trú quán tại xã Kim Bình, huyện C, thành phố H, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã có Công văn số 19 ngày 22/12/2023 đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C, thành phố H phối hợp điều tra trong việc định giá, quan điểm về vấn đề dân sự của chị Thuỷ. Tuy nhiên đến nay Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C chưa có trả lời. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với bị can Dong W về hành vi này. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T tách hồ sơ vụ việc trên khi nào có căn cứ sẽ phục hồi xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa DONG W khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen BKS: 19D1-185.80, xe đã cũ, đã qua sử dụng, xe có 02 gương chiếu hậu;

+ 01 (một) chiếc xe đạp, loại xe nữ, màu sơn vàng, trên khung xe có ghi chữ “Thông nhat”, xe đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc búa bằng cao su, tay cầm bằng gỗ;

+ 01 (một) dao dọc giấy có vỏ nhựa màu vàng đen;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Mate 20 Pro màu đen có vỏ ốp màu đen; Số Imei 1: 860615042558217; Imei 2: 860615042689392;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Mate 50 màu đen có vỏ ốp màu đen; Số Imei 1: 869550062192913; Imei 2: 869550062467117.

c) Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSTS ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P đã truy tố Bị cáo DONG W về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị như sau:

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 38; Điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo DONG W 04 (bốn) tháng đến 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo DONG W.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 21/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho gia đình ông Hoàng H 01 xe mô tô Honda Blade. BKS 19D1- 185.80.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Mate 20 Pro màu đen có vỏ ốp màu đen; Số Imei 1: 860615042558217; Imei 2: 860615042689392 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Mate 50 màu đen có vỏ ốp màu đen; Số Imei 1: 869550062192913; Imei 2: 869550062467117 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Bị cáo.

Đối với 01 (một) chiếc xe đạp, loại xe nữ, màu sơn vàng, trên khung xe có ghi chữ “Thong nhát”, xe đã qua sử dụng bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc búa bằng cao su, tay cầm bằng gỗ, 01 (một) dao dọc giấy có vỏ nhựa màu vàng đen không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo DONG W đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của Bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của Bị hại, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 11 giờ 45 phút trưa ngày 13/12/2023 DONG W (tên Việt Nam là Đồng Vệ D) Nơi thường trú: Số 5, đường Du Sơn, huyện Bình Âm, thành phố Tế Nam, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Blade. BKS:19D1- 185.80 màu sơn đỏ, đen của ông Hoàng H ở khu 2b, xã Tân Phú, huyện T, tỉnh P trị giá 12.000.000đ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận Bị cáo DONG W đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý; động cơ, mục đích là vì vụ lợi. Do đó, hành vi phạm tội của Bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo như đề nghị của Viện Kiểm sát áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Bị cáo **dưới mức thấp nhất của khung hình phạt** là chưa nghiêm. Bị cáo DONG W thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải. Tuy nhiên, Bị cáo là người nước ngoài không có nơi cư trú rõ ràng nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian với **mức khởi điểm** của khung hình phạt để đủ sức răn đe giáo dục bị cáo là phù hợp và đã thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày **21/02/2024** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho gia đình ông Hoàng H 01 chiếc xe mô tô Honda Blade. BKS 19D1- 185.80 màu sơn đỏ, đen.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Mate 20 Pro màu đen có vỏ ốp màu đen; Số Imei 1: 860615042558217; Imei 2: 860615042689392 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Mate 50 màu đen có vỏ ốp màu đen; Số Imei 1: 869550062192913; Imei 2: 869550062467117 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Bị cáo.

Đối với 01 (một) chiếc xe đạp, loại xe nữ, màu sơn vàng, trên khung xe có ghi chữ “Thông nhất”, xe đã qua sử dụng bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc búa bằng cao su, tay cầm bằng gỗ, 01 (một) dao dọc giấy có vỏ nhựa màu vàng đen không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ kết tội, tội danh:* Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo DONG W (tên Việt Nam là: Đồng Vệ D) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Trách nhiệm hình sự, hình phạt:* Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo DONG W 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2023.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 21/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho gia đình ông Hoàng H 01 chiếc xe mô tô Honda Blade. BKS 19D1-185.80 màu sơn đỏ, đen.

4. *Xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo DONG W 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Mate 20 Pro màu đen có vỏ ốp màu đen; Số Imei 1: 860615042558217; Imei 2: 860615042689392 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Mate 50 màu đen có vỏ ốp màu đen; Số Imei 1: 869550062192913; Imei 2: 869550062467117.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe đạp, loại xe nữ, màu sơn vàng, trên khung xe có ghi chữ “Thong nhát”.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc búa bằng cao su, tay cầm bằng gỗ, 01 (một) dao dục giấy có vỏ nhựa màu vàng đen.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh P ngày 22 tháng 3 năm 2024.

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đề nghị Tòa án cấp trên xét xử Phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh
- Công an huyện T;
- CQ THA dân sự huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Chí